

Số: **1704**/STC-QLG&CS
Về việc đề nghị tham gia ý kiến
vào dự thảo Quyết định của
Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tuyên Quang, ngày **18** tháng 11 năm 2019

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp,
Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông Vận tải;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành một số định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Công văn số 3111/UBND-TC ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc đề nghị của Sở Tài chính;

Căn cứ Điều 7 Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các văn bản chế độ chính sách hiện hành của nhà nước có liên quan. Sở Tài chính dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và tổ giúp việc của các Hội đồng áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (có đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính tỉnh Tuyên Quang).

Đề dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh được xây dựng đúng quy định, phù hợp với thực tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị (như kính gửi) tham gia ý kiến vào bản dự thảo nêu trên bằng văn bản và gửi về Sở Tài chính **trước ngày 29/11/2019**, kèm theo file mềm nội dung góp ý về địa chỉ email: quanlygiavacongsan_stc@tuyenquang.gov.vn, để Sở Tài chính tổng hợp, hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

(Dự thảo Quyết định được đăng tải trên Website của Sở Tài chính theo địa chỉ: sotaichinh.tuyenquang.gov.vn)

Trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (để tham gia);
- Website Sở Tài chính;
- Phòng: QLNS, TCHCSN, TCDN; VP Sở Tài chính; (để tham gia);
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố;
- Lưu VT, QLG&CS (Hà 26b).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Quốc Khánh

THUYẾT MINH MỨC CHI

CHO HOẠT ĐỘNG THẨM ĐỊNH DỰ THẢO BẢNG GIÁ ĐẤT CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH BẢNG GIÁ ĐẤT, HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁ ĐẤT VÀ TỔ GIÚP VIỆC CỦA CÁC HỘI ĐỒNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Công văn số 1704/STC-QLG&CS ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Sở Tài chính)

Nội dung	Căn cứ	Căn cứ để Đề xuất
a) Chi tổ chức hội nghị	Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.	Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
b) Chi làm đêm, làm thêm giờ	Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.	Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.
c) Chi điều tra, thu thập thông tin	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia.	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia.
d) Chi công tác phí	Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Mức chi khoán công tác phí 500.000 đồng/tháng/người (Mức tối đa quy định tại Khoản 3, Điều 8 Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành quy định chế độ chi

Nội dung	Căn cứ	Căn cứ để Đề xuất
		công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)
đ) Chi tiền bồi dưỡng thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất, Tổ giúp việc Hội đồng khi tham gia các phiên họp	Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành một số định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	- Người chủ trì phiên họp: 500.000 đồng/phiên họp. - Các thành viên dự họp: 300.000 đồng/phiên họp. (Mức chi vận dụng bằng mức Chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ tại Mục 1.3 Phụ lục số 02 Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành một số định mức chi đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)

Số: /2019/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2019

“Dự thảo lần 1”

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo
bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng
thẩm định giá đất và tổ giúp việc của các Hội đồng
áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng 11 năm 2019 về Quy định chi tiết nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và tổ giúp việc của các Hội đồng áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh (gọi tắt là Hội

đồng) và Tổ giúp việc của Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh (gọi tắt là Tổ giúp việc).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh.
2. Tổ giúp việc của Hội đồng.
3. Sở Tài chính.
4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các nhân có liên quan.

Điều 3. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi:

- a) Chi tổ chức hội nghị.
- b) Chi làm đêm, thêm giờ có liên quan đến Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Tổ giúp việc các Hội đồng.
- c) Chi điều tra, thu thập thông tin.
- d) Chi công tác phí.
- đ) Chi tiền bồi dưỡng thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất, Tổ giúp việc Hội đồng.
- e) Chi xăng xe, thuê xe đi khảo sát thực địa; thuê tư vấn thẩm định giá (nếu có phát sinh).
- g) Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu và các khoản chi khác có liên quan phục vụ trực tiếp cho công tác thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất.

2. Mức chi:

- a) Chi tổ chức hội nghị: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ công tác phí, chế độ hội nghị và Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Ban hành quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
- b) Chi làm đêm, làm thêm giờ: Thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.
- c) Chi điều tra, thu thập thông tin: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia;
- d) Chi công tác phí: Mức chi khoán công tác phí 500.000 đồng/tháng/người.
- đ) Chi tiền bồi dưỡng thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất, Tổ giúp việc Hội đồng khi tham gia các phiên họp:

- Người chủ trì phiên họp: 500.000 đồng/phiên họp.

- Các thành viên dự họp: 300.000 đồng/phiên họp.

e) Chi xăng xe, thuê xe đi khảo sát thực địa; thuê tư vấn thẩm định giá (nếu có) thực hiện theo thực tế phát sinh, có hóa đơn, chứng từ theo quy định.

g) Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, sao chụp tài liệu và các khoản chi khác có liên quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, trong phạm vi dự toán được giao.

Điều 4. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Tổ giúp việc các Hội đồng do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Sở Tài chính (cơ quan thường trực Hội đồng). Sở Tài chính thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí hoạt động theo quy định hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng năm . Các quy định về nội dung chi, mức chi cho hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của các Hội đồng trái với Quyết định này hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 6;
- Sở Tư pháp;
- Báo Tuyên Quang; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng tin học và Công báo;
- Lưu: VT, (Huy. TC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huân